|  |  |
| --- | --- |
|  | Hội sở chínhSố 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.24) 39288869 Fax: (84.24) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ

*Áp dụng với trường hợp Khách hàng tổ chức chưa mở tài khoản thanh toán tại VPBank*

Số: …………………………………………….…………………

|  |
| --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG:** |
| **I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG\*** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc)* |
| **1. Thông tin tổ chức/Chủ tài khoản** |
| Tên tiếng Việt: …………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………Tên tiếng nước ngoài: ………………………………………………………………………………………………………..………………………………………Tên viết tắt : …………………………………………………………………………………………..……………………………….………………………………….…ĐKDN/ĐKKD/QĐTL số: ………………………………………………… Ngày đăng ký/thành lập: …………/…………/………..….Nơi cấp: …………………………………… Đăng ký thay đổi lần ……… ngày ……….… tháng …….…… năm …………………….Mã số doanh nghiệp: …………………………………………[[1]](#footnote-2)Mã số thuế (nếu có): …………………………………………………………….Tình trạng cư trú [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trúSố định danh của tổ chức (nếu có): …………………………………… Địa chỉ trụ sở chính: Theo ghi nhận tại ĐKDN/ĐKKD/QĐTL nêu trênĐịa chỉ giao dịch: [ ]  Giống Địa chỉ trụ sở chính [ ]  Địa chỉ khác: ……………………………………………………………………………………………………………………… Quận, Huyện: ………………………..…… Tỉnh, Thành phố: ……………………….………..……………….Số điện thoại cố định: …………………………………….……….…………. Số Fax: ……………………………………………..………………..……Số điện thoại di động: ……………………………………….…………..….. Email: ………………………………………………..………..……...…..(sử dụng để nhận các thông báo từ VPBank)Trang thông tin điện tử (nếu có): ………………………………………………..………………………………………………………………………….Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: ……………………………………………………………………………………………………………………….…..Đại diện hợp pháp: ……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………

|  |
| --- |
| Doanh thu năm trước (tỷ đồng): |
| [ ]  ≤ 3 | [ ]  Trên 10 - 20 | [ ]  Trên 30 - 50 | [ ]  Trên 100 - 200 | [ ]  Trên 300 - 400 |
| [ ]  Trên 3 - 10 | [ ]  Trên 20 - 30 | [ ]  Trên 50 - 100 | [ ]  Trên 200 - 300 | [ ]  > 400 |

Tổng nguồn vốn (tỷ đồng): [ ]  ≤ 03 [ ]  Trên 3 – 20 [ ]  Trên 20 – 50 [ ]  Trên 50 – 100 [ ]  > 100 Số lượng lao động: [ ]  Từ 10 người trở xuống [ ]  Trên 10 ngườiSố lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm (người):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| [ ] ≤ 10 | [ ] Trên 10 - 50 | [ ] Trên 50 - 100 | [ ] Trên 100 - 200 | [ ] > 200 |

 [ ]  Khách hàng được sở hữu bởi phụ nữ, cụ thể: [ ]  (WOS1) - Khách hàng có ít nhất 51% cổ phần sở hữu bởi phụ nữ. [ ]  (WOS2) - Khách hàng có ít nhất 20% đến dưới 51% số vốn góp/cổ phần sở hữu bởi phụ nữ. Và có ít nhất 01 phụ nữ là Giám đốc/TGĐ đồng thời có ít nhất 30% phụ nữ là thành viên trong HĐQT/HĐTV. [ ]  MOS - Khách hàng không được sở hữu bởi phụ nữ. |
| **2. Thông tin FATCA và các thông tin nhận biết khác của Khách hàng** |
| Chi tiết tại Phụ lục Nhận biết Khách hàng và thu thập thông tin FATCA đính kèm Giấy đề nghị này. |
| **II. ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ CỦA KHÁCH HÀNG\*** |
| **Bằng Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ này (sau đây gọi chung là “Giấy đề nghị”), đề nghị Quý Ngân hàng đăng ký dịch vụ cho Chúng tôi theo nhu cầu dưới đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| [ ]  Đăng ký mở tài khoản thanh toán  | [ ]  Đăng ký phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ |
| [ ]  Đăng ký mở tài khoản thanh toán chung | [ ]  Đăng ký sử dụng dịch vụ Giao dịch qua Fax |
| [ ]  Đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank NeoBizPlus  | [ ]  Đăng ký sử dụng dịch vụ Giao dịch qua Email |

Chi tiết nội dung đăng ký dịch vụ của Chúng tôi được nêu tại (các) Phụ lục đính kèm Giấy đề nghị này.  |
| **III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG** |
| 1. Chúng tôi cam kết mọi thông tin Chúng tôi cung cấp cho VPBank là chính xác, đầy đủ, chân thực, cập nhật và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với những thông tin, đề nghị của Chúng tôi tại Giấy đề nghị này và các Phụ lục đính kèm. Chúng tôi xác nhận đã đọc, được tư vấn giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung đăng ký trong Giấy đề nghị này, các Phụ lục đính kèm và hiểu rõ rằng đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ của Chúng tôi sẽ chỉ có hiệu lực nếu được VPBank chấp thuận tại Phần dành cho VPBank trên Giấy đề nghị này.
2. Chúng tôi đồng ý để VPBank xác thực các thông tin do Chúng tôi cung cấp từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được.
3. Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của VPBank liên quan đến các dịch vụ Chúng tôi đăng ký nêu trên.
 |
| 1. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, bằng việc khai báo các thông tin nêu trên và ký vào Giấy đề nghị này, Chúng tôi xác nhận đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,… của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Chúng tôi sẽ gọi đến hotline 1900234568 hoặc theo các hotline/ phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.
2. Chúng tôi cam kết chủ động cập nhật và thông báo cho VPBank khi có những thay đổi về thông tin đã đăng ký tại Giấy đề nghị này (bao gồm cả các Phụ lục đính kèm) hoặc cung cấp, cập nhật thông tin theo yêu cầu của VPBank (nếu có).
3. Chúng tôi đã được VPBank thông báo về bản Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức trên website của VPBank (www.vpbank.com.vn) (“Điều khoản và Điều kiện FATCA”). Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này. Đồng thời, Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có quyền thay đổi các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ mà không cần báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của Chúng tôi.
4. Bằng việc ký Giấy đề nghị này, Chúng tôi với vai trò là Bên cung cấp dữ liệu cá nhân của bên thứ ba liên quan đến Chúng tôi (chẳng hạn như thông tin của người có liên quan, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền, kế toán trưởng, đối tác liên hệ …. của Chúng tôi) xác nhận rằng:
5. Chúng tôi đồng ý cho VPBank thu thập và thực hiện các hoạt động xử lý đối với Dữ liệu cá nhân của bên thứ ba đã, đang hoặc sẽ được Chúng tôi cung cấp cho VPBank **(“Dữ liệu cá nhân”)** trong quá trình đăng ký, sử dụng các dịch vụ, sản phẩm của Chúng tôi tại VPBank. Sự đồng ý này của Chúng tôi là tự nguyện trên cơ sở đã được VPBank cung cấp, thông báo đầy đủ thông tin, hiểu và biết rõ các nội dung về Loại Dữ liệu cá nhân được VPBank xử lý, Mục đích VPBank xử lý Dữ liệu cá nhân, Thông tin về tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân & các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, Cách thức xử lý, Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra, Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xử lý Dữ liệu cá nhân và các nội dung khác được quy định chi tiết tại các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank được VPBank công bố trên website (http://www.vpbank.com.vn), tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank (“**Bản điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân**”).
6. Trong phạm vi yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên quan, Chúng tôi đã đạt được các điều kiện cần thiết để có được sự đồng ý và ủy quyền của tất cả các Chủ thể dữ liệu (là bên thứ ba nêu tại điểm a ở trên) có thể thay mặt Chủ thể dữ liệu thực hiện các thủ tục liên quan tới xử lý liệu Dữ liệu cá nhân với VPBank theo Giấy đề nghị này và Bản điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
7. Chúng tôi xác nhận việc ký vào Giấy đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn và sẽ không khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank khi VPBank thực hiện đăng ký dịch vụ theo đề nghị của Chúng tôi.
 |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ……… tháng ……… năm ……….* |
| **Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TÀI KHOẢN****Đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*) |

 |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh ………………………………………………..…….(VPBank)Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………Điện thoại: ……………………………………..………………… - Fax: …………………………………………..………………………………………………………..Chấp thuận các dịch vụ đăng ký của Khách hàng nêu ở trên. Chi tiết nội dung xác nhận tại Phần dành cho VPBank theo Phụ lục đính kèm Giấy đề nghị này.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên viên dịch vụ Khách hàng/CB QHKH***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…………, ngày ……… tháng ……… năm ………….***Lãnh đạo DVKH/Lãnh đạo ĐVKD** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  |  |
|  |  |
|  | **Hội sở chính**Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN*****Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký ngày………./………./………(“Giấy đề nghị”)****Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng*

|  |
| --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG[[2]](#footnote-3)** |
| **I.** **ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ TÀI KHOẢN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ NHẤT)\*** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc)**Lưu ý: Mẫu biểu này không áp dụng với trường hợp đăng ký đại diện theo ủy quyền* |
| Họ và tên: *………………………………..…………………….……….…………….…………*Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…….….…………*[ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*Quốc tịch: *……………………………………….*Mã số thuế (nếu có): *…….…….………..*Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[3]](#footnote-4): ……………………………………………………………….Giấy tờ tùy thân[[4]](#footnote-5): *………………………….*[[5]](#footnote-6)Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……Có giá trị đến: ………………………………………………………………………………Điện thoại: *…………………………..………*Email: *…………………………………………………* | Mẫu chữ ký 1 | Mẫu chữ ký 2 |
|  |  |
| Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trú**Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[6]](#footnote-7)Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ……………………………………………………………………………………………………………………….Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ……………………………………………………………………………………………………………………………**Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:Quốc tịch: ……..Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực: ……………………………….Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: ……………………………………………………………………………………….. |

|  |
| --- |
| **II. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI) \*** |
| Họ và tên: *………………………………..…………………….……….…………….…………*Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………*[ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….…………………..*Quốc tịch: *……………………………………….*Mã số thuế (nếu có): *…….…….………..*Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[7]](#footnote-8): ……………………………………………………………….Giấy tờ tùy thân[[8]](#footnote-9): *………………………….*[[9]](#footnote-10)Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……Có giá trị đến: ………………………………………………………………………………Điện thoại: *…………………………..……* Email: *………………………………………………………* | Mẫu chữ ký 1 | Mẫu chữ ký 2 |
|  |  |
| Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trú**Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………[[10]](#footnote-11)*Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..**Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:Quốc tịch: ……………………………….Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực: ……………………………….Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: ……………………………………………………………………………………….. |
| **III. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU\***  |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Đóng dấu lần 1** | **Đóng dấu lần 2** |
|  |  |

**Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu, chữ ký:** Chứng từ giao dịch tài khoản của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được đóng dấu (theo đăng ký tại Mục này); và có ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất của Chủ tài khoản và một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ hai của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán |
| **IV. ĐĂNG KÝ TÊN TÀI KHOẢN, LOẠI TÀI KHOẢN\*:** |
| - Tên tài khoản

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 |
| - Loại tài khoản yêu cầu: | VND | USD | EURO | Khác | Tài khoản số đẹp*(Phí mở TKTT số đẹp theo biểu phí của VPBank từng thời kỳ.)* |
| + Tài khoản thanh toán | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ] *…………..……..* | *…………………..………………..………* |
| + Tài khoản thanh toán đặc biệt (*Nêu rõ loại tài khoản VD: Tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài*) *….…….…….…………………………………* | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ] *…………..……..* | *…………………..………………..………* |
| **V. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN** |
| **1. Đăng ký Dịch vụ nhận Sổ phụ tài khoản và Hóa đơn:** - Mặc định hàng tháng VPBank sẽ gửi sổ phụ tài khoản/hóa đơn qua email đã đăng ký nhận thông tin tại Khoản 1 Mục I Phần A nêu tại Giấy đề nghị mà Phụ lục này đính kèm theo.- Trường hợp Khách hàng có nhu cầu khác, vui lòng tích chọn: + Tần suất nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn: [ ]  Hàng ngày [ ]  Hàng tuần + Hình thức nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn: [ ]  Trực tiếp tại VPBank[[11]](#footnote-12): *……………………………………………………………………....……………………………………….….………………..*[ ]  Qua bưu điện, địa chỉ nhận: *………………………………………………………………………………………………..….……………………..* [ ]  Qua thư điện tử, địa chỉ email: *………………………………………………………..………………………………….………………………..* [ ]  Qua fax, số fax: *………………………………………………………………………………………………………………...……..……………………….* [ ]  Nhận điện MT940/MT950:  - Qua Email: *………………………………………………………………………………………………………………..…….….………..……………………..* *- Qua Swiftcode (nhập Swift code và tên của tổ chức nhận điện): ………….……………….……………………..**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* |
| **2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking:*** Số điện thoại di động đăng ký:

ĐTDĐ 1: *……………………………………….…* ĐTDĐ 2: *……………………………………...* ĐTDĐ 3: *……………………………..…………………….** Tài khoản thu phí: Mặc định là tài khoản thanh toán được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này

**3. Đăng ký gói ưu đãi phí tài khoản và phí giao dịch trực tuyến:**C:\Users\huonglt12\Desktop\Link QLDT.pngQuét mã QR để xem chi tiết[ ]  Gói VP Basic [ ]  Gói VP Flexible[ ]  Gói VP Smartpay [ ]  Gói Deluxe |
| **VI. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ** |
| **Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ của Khách hàng giao dịch tài khoản với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/Thông báo/Văn bản ủy quyền…); và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới đây:** |
| 1. Họ và tên: *……………………………………………………………………………………………..………………………..…….……………………………………* *Điện thoại: …………………………………………………..……… Email: ……………………………………….……………………………………………….* *Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/ Thẻ CC: ………………….……… Ngày cấp: ………..……… Nơi cấp …………………………**có giá trị đến: …………………….* |
| 2. Họ và tên: *……………………………………………………………………………………………………………………..…….…………………………………….* *Điện thoại: …………………………………………………..……… Email: ……………………………………….……………………………………………….* *Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/ Thẻ CC: ………………….……… Ngày cấp: ………..……… Nơi cấp ………………………..,* *có giá trị đến: ……………………* |
| Chỉ thị đặc biệt (nếu có): *…………………………………………………………………………………………………………..………………………………* |
| Lưu ý: Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán là người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ đương nhiên. |

|  |
| --- |
| **VII. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG** |
| Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi xác nhận:1. Đồng ý mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại VPBank.
2. Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây (i) và (ii) gọi chung là “**Điều kiện giao dịch chung**”) được VPBank công bố trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank, (ii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Bằng việc ký trên Giấy đề nghị và Phụ lục này, Chủ tài khoản, Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank và cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện theo Điều kiện giao dịch chung.
3. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị thì coi như Chúng tôi đã (i) chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào; và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến mở tài khoản thanh toán áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ.
4. Xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc.
5. Chúng tôi cam kết rằng:
6. Mẫu dấu được đăng ký tại Phụ lục này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp lệ theo quy định nội bộ của Chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.
7. Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà Chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.
 |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| **VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán cho Khách hàng, cụ thể:**Mã Khách hàng (CIF): *………………………………………**Tên TKTT: Theo tên KH đã đăng ký tại Phần A.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại Tiền | Số Tài khoản | Ngày bắt đầu hoạt động |
|  [ ]  VND |  |  |
|  [ ]  USD |  |  |
|  [ ]  Đồng tiền khác: *………………* |  |  |

 |

 |
|  | Hội sở chínhSố 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867**Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn** |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK NEOBIZ PLUS[[12]](#footnote-13)**

*Đính kèm Giấy đề nghị …………………………………….…….……………….. do Khách hàng ký*

*ngày………./………./……… (“Giấy đề nghị”)*

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng mở và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng*

|  |
| --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** |
| Chúng tôi đề nghị VPBank đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus (“Dịch vụ”) cho Chúng tôi với nội dung chi tiết như sau:**Khách hàng vui lòng điền đầy đủ thông tin tại các mục có gắn dấu (\*)** |
| **1. Đăng ký Dịch vụ(\*)**  |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| [ ]  | Dịch vụ truy vấn | [ ]  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi[[13]](#footnote-14) |
| [ ]  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu [[14]](#footnote-15) | [ ]  | Dịch vụ thẻ [[15]](#footnote-16) |

 |
| Tài khoản thanh toán phí Dịch vụ**(\*)**: …………………………………………***Khi đăng ký Dịch vụ, chúng tôi đồng ý:***- Tài khoản thanh toán sử dụng Dịch vụ (“TKTT”), Khoản tiền gửi có kỳ hạn (“KTG”), thẻ ghi nợ/thẻ tín dụng (“Thẻ”), Khoản vay (“KV”) sử dụng Dịch vụ: Mặc định là tất cả các TKTT, KTG, KV, Thẻ hiện có và tự động liên kết các TKTT, KTG, KV, Thẻ được mở mới sau này của Chúng tôi tại VPBank.- Hạn mức giao dịch tối đa khi sử dụng Dịch vụ: áp dụng theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. |

 |
| **2. Đăng ký Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ (\*)** |
| **2.1 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ**[ ]  Đồng thời là Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán [[16]](#footnote-17) |
|

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên**(\*)**: |  |
| Giấy tờ tùy thân[[17]](#footnote-18) **(\*)**: |  | Ngày Cấp**(\*)**:  |  |
| Nơi cấp **(\*)**: |  | Có giá trị đến**(\*)**: |  |
| Điện thoại di động**(\*)**: |  | Địa chỉ Email**(\*)**: |  |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[18]](#footnote-19).*****Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau[[19]](#footnote-20):** |
| Ngày/tháng/năm sinh: |  |
| Nghề nghiệp:  |  | Chức vụ: |  |
| Quốc tịch:  |  | Mã số thuế (nếu có): |  |
| Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[20]](#footnote-21):  |  |
| Địa chỉ thường trú: |  |
| Tình trạng cư trú: | [ ]  | Cư trú | [ ]  | Không Cư trú |  |  |
| **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:** |
| Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực[[21]](#footnote-22):  |  |
| Nơi cấp: |  | Ngày hết hạn: |  |
| Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài: |  |
| Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam:  |  |
| **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến Quốc tịch còn lại[[22]](#footnote-23)**: |
| Quốc tịch: |  | Số hộ chiếu: |  | Ngày cấp: |  |
| Nơi cấp: |  | Ngày hết hạn hiệu lực: |  |
| Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: |  |
|  |  |
| Chức năng**(\*)** : | [ ]  | Truy vấn | [ ]  | Lập lệnh | [ ]  | Duyệt lệnh |
| (Chỉ chọn 1 chức năng) | [ ]  | Lập lệnh và duyệt lệnh [[23]](#footnote-24) | Thứ tự duyệt [[24]](#footnote-25): |  |
| Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng phương thức Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm phương thức xác thực là chữ ký số, vui lòng tích chọn:[ ]  Chữ ký số (Người Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).Dịch vụ được sử dụng**(\*)**: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| [ ]  | Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này. |  |  |
| Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn: |  |
| [ ]  | Dịch vụ truy vấn | [ ]  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi | [ ]  | Dịch vụ thẻ | [ ]  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu |

 |  |

 |
| **2.2 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ** |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên**(\*)**: |  |
| Giấy tờ tùy thân[[25]](#footnote-26) **(\*)**: |  | Ngày Cấp**(\*)**:  |  |
| Nơi cấp **(\*)**: |  | Có giá trị đến**(\*)**: |  |
| Điện thoại di động**(\*)**: |  | Địa chỉ Email**(\*)**: |  |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[26]](#footnote-27).*****Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau[[27]](#footnote-28):** |
| Ngày/tháng/năm sinh: |  |
| Nghề nghiệp:  |  | Chức vụ: |  |
| Quốc tịch:  |  | Mã số thuế (nếu có): |  |
| Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp[[28]](#footnote-29):  |  |
| Địa chỉ thường trú: |  |
| Tình trạng cư trú: | [ ]  | Cư trú | [ ]  | Không Cư trú |  |  |
| **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:** |
| Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực[[29]](#footnote-30):  |  |
| Nơi cấp: |  | Ngày hết hạn: |  |
| Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài: |  |
| Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam:  |  |
| **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan** **đến Quốc tịch còn lại[[30]](#footnote-31)**: |
| Quốc tịch: |  | Số hộ chiếu: |  | Ngày cấp: |  |
| Nơi cấp: |  | Ngày hết hạn hiệu lực: |  |
| Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: |  |
|  |  |
| Chức năng**(\*)** : | [ ]  | Truy vấn | [ ]  | Lập lệnh | [ ]  | Duyệt lệnh |
| (Chỉ chọn 1 chức năng) | [ ]  | Lập lệnh và duyệt lệnh [[31]](#footnote-32) | Thứ tự duyệt [[32]](#footnote-33): |  |
| Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng phương thức Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm phương thức xác thực là chữ ký số, vui lòng tích chọn:[ ]  Chữ ký số (Người Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).Dịch vụ được sử dụng**(\*)**: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| [ ]  | Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này. |  |  |
| Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn: |  |
| [ ]  | Dịch vụ truy vấn | [ ]  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi | [ ]  | Dịch vụ thẻ | [ ]  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu |

 |  |

 |  |

 |
| **Ghi chú** |
|

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 |
| **3. Nguyên tắc phê duyệt giao dịch** *Nguyên tắc phê duyệt giao dịch được tự động áp dụng cho các TKTT, Khoản tiền gửi, Thẻ được mở mới sau này của Khách hàng tại VPBank.* |
| Thứ tự phê duyệt: (i) Trường hợp Khách hàng đăng ký thứ tự duyệt lệnh của từng Người sử dụng Dịch vụ: Giao dịch sẽ được duyệt theo thứ tự duyệt lệnh mà Khách hàng đã đăng ký; (ii) Trường hợp Khách hàng không đăng ký thứ tự duyệt lệnh của từng Người sử dụng Dịch vụ: Giao dịch sau khi được khởi tạo sẽ được hiển thị đến tất cả các Người sử dụng Dịch vụ có chức năng duyệt lệnh mà Khách hàng đăng ký để duyệt mà không phân biệt thứ tự duyệt. |
| **4. Ủy quyền sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus** |
| 4.1 Người ủy quyền: Chủ Tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo thông tin Khách hàng đã đăng ký cho việc sử dụng Tài khoản thanh toán tại VPBank.4.2 Người được ủy quyền: Là những Người sử dụng Dịch vụ được đăng ký và có thông tin tại Mục 2 – Phần I của Phụ lục này.4.3 Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền:* 1. Người được ủy quyền được thực hiện các công việc cụ thể theo các chức năng đã đăng ký tại Mục 2 – Phần I của Phụ lục này phù hợp với hạn mức giao dịch, nguyên tắc phê duyệt giao dịch của Khách hàng tại Phụ lục này và các phụ lục đăng ký thay đổi (nếu có);
	2. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.
	3. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên Hệ thống CMP.
	4. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần II – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.

4.4 Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên Hệ thống CMP trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:* 1. Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.
	2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch trên Hệ thống CMP.
 |
| **5. Cam kết của Khách hàng** |
| Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi cam kết: 5.1 Chúng tôi đồng ý sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus do VPBank cung cấp trên Hệ thống CMP.5.2 Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng, …) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng phương thức xác thực VPBank Smart OTP*(sau đây (i) và (ii) gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”)* được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn), (iii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank.5.3 Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chủ tài khoản, Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (i) cam kết đồng ý/tuân thủ các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến, bao gồm cả Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ.5.4 Chúng tôi đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ và chính xác, đồng thời có nghĩa vụ cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.5.5 Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung.5.6 Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể chủ động thực hiện việc điều chỉnh, phát triển bổ sung, thay thế các sản phẩm, dịch vụ, tính năng được cung ứng trên Hệ thống CMP theo chính sách của VPBank từng thời kỳ. Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, điều kiện, thủ tục, … theo quy định của VPBank khi tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ này.  |
| **II. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| VPBank chấp thuận đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus theo đề nghị nêu trên của Khách hàng. Vào hồi: ……….h ………. ngày ………………………..………….Mã Khách hàng: ……………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Hội sở chính**Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ**

***Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký ngày****….../..…./……* ***(“Giấy đề nghị”)***

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng*

|  |
| --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** |
| **I. ĐĂNG KÝ MỞ MỚI THẺ CHÍNH** |
| **1. Đăng ký phát hành Thẻ với các thông tin sau:****Số Tài khoản thanh toán (TKTT) gắn với Thẻ ghi nợ**: Là TKTT mà VPBank đồng ý mở cho Khách hàng tại Phần B – Phụ lục đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán đính kèm Giấy đề nghị.**Đề nghị VPBank phát hành Thẻ ghi nợ VPBank**  [ ]  Thẻ ghi nợ quốc tế VPBIZ DEBIT CASHBACK [ ]  Khác: ………………………………………………………………**Tên in nổi trên Thẻ của Doanh nghiệp** □□□□□□□□□□□□ |
| **Thông tin Người sử dụng Thẻ chính (đồng thời là Đại diện theo pháp luật của Khách hàng):** |
|

|  |
| --- |
| Họ và tên: ………………………………………………………………..………………Số Giấy từ tùy thân (“GTTT”) đã đăng ký tại VPBank**[[33]](#footnote-34)**: …………………………….………………..*Chữ ký mẫu, các thông tin khác: theo thông tin, đăng ký của Đại diện theo pháp luật tại* mục I – Phần A – Phụ lục đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán đính kèm Giấy đề nghị, bao gồm cả thông tin về GTTT mới (nếu có thay đổi so với GTTT đã đăng ký tại VPBank).Câu hỏi bí mật: …………....................................................*(ngày cấp GTTT của Người sử dụng Thẻ chính)***Mục đích của Người sử dụng Thẻ chính trong mối quan hệ với VPBank**[ ]  Nhận lương [ ]  Quản lý dòng tiền [ ]  Thanh toán,chuyển tiền trong nước [ ] Thanh toán,chuyển tiền quốc tế [ ]  Mục đích khác phục vụ đời sống [ ]  Khác….. **Người sử dụng Thẻ chính thuộc một trong các đối tượng sau không** *(****1) Công dân Hoa Kỳ hoặc (2) Được cấp thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ hoặc (3) Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ (Giải thích “Đối tượng cư trú của Hoa Kỳ” tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA)***[ ]  Không [ ] Có,*cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ* **U.S.TIN**☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐  **Người sử dụng Thẻ chính có chủ sở hữu hưởng lợi khác[[34]](#footnote-35) không?** [ ] Không [ ] Có, *cung cấp thông tin theo mẫu biểu VPBank*.**Người sử dụng Thẻ chính có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý[[35]](#footnote-36)nào không?** [ ] Không [ ] Có, cung cấp thông tin theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* đính kèm. **Bằng việc ký tại Phần chữ ký của Giấy đề nghị, Người sử dụng Thẻ chính xác nhận:*** Các thông tin đăng ký trên đây là chính xác, cập nhật, đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được;
* Đề nghị VPBank cập nhật các thông tin đăng ký thay đổi (nếu có) được kê khai tại mục I – Phần A – Phụ lục đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán đính kèm Giấy đề nghị, ngoại trừ thông tin về Email, Số điện thoại và Chữ ký mẫu, để áp dụng cho tất cả các sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cung cấp cho cá nhân Người sử dụng Thẻ chính kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị ;
* Đồng ý với các nội dung xác nhận và cam kết tại Mục IV Phần A Phụ lục này
 |
|

 |
| **II. ĐĂNG KÝ NHẬN THẺ VÀ PIN TỪ NGÂN HÀNG:** |
| **1. Hình thức nhận Thẻ và PIN từ Ngân hàng** |
| [ ]  Khách hàng nhận trực tiếp tại quầy giao dịch của VPBank: …………………………………………………………..[ ]  Nhận trực tiếp tại địa chỉ của Khách hàng: ……………………………………………………………………………………………[ ]  Gửi qua đường bưu điện (Chuyển phát nhanh) đến địa chỉ : …………………………………………..……………… |
| **2. Đăng ký người nhận Thẻ và PIN** |
| Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Người được ủy quyền có thông tin sau đây được nhận Thẻ và PIN phát hành theo Phụ lục này từ VPBank, bao gồm cả việc ký các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc nhận Thẻ, PIN này:Họ tên: …………………………………………………………………………………………………………….…………………………….………………………….Số GTTT: ………………..……………… Ngày cấp: ……………………………… Nơi cấp: …………………………………… Ngày hết hạn…………………Điện thoại liên hệ: ………………………………… Email: ………………………………………………………………….Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. |
| **III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG:** |
| 1. Chúng tôi cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank bàn giao Thẻ và PIN cho Người được ủy quyền nêu tại Phụ lục này.
2. Chúng tôi đồng ý để VPBank được sử dụng các thông tin về Chúng tôi, Người sử dụng Thẻ chính, Chủ Thẻ, thông tin về các khoản tín dụng, thông tin về tài khoản, giao dịch của của Chủ Thẻ tại VPBank bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chủ Thẻ cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Chủ Thẻ và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
3. Chúng tôi xác nhận chữ ký mẫu của Người sử dụng Thẻ chính sẽ đồng thời là chữ ký mẫu được sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại trụ sở VPBank và trên tất cả các chứng từ giao dịch khác có liên quan đến việc sử dụng Thẻ nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này.
4. Chúng tôi đồng ý rằng số điện thoại, địa chỉ email của Người sử dụng Thẻ chính nêu tại Phụ lục này sẽ được:
* VPBank sử dụng để gửi các tin nhắn/email với số lượng và thời gian gửi không hạn chế nhằm thông báo giao dịch Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính, thông báo biến động số dư tài khoản, thông báo khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Người sử dụng Thẻ chính theo Giầy đề nghị và Phụ lục này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của VPBank.
* Mặc định sử dụng cho giao dịch kích hoạt/hủy kích hoạt Thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của Thẻ và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ mà Người sử dụng Thẻ chính phải thực hiện thông qua số điện thoại, địa chỉ email Người sử dụng Thẻ chính đã đăng ký liên quan đến giao dịch Thẻ của Chúng tôi.
1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ, được giải thích đầy đủ và đồng ý với các nội dung theo (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng,…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA (sau đây (i) và (ii) gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”) được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn), bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank.
2. Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng Thẻ ghi nợ giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung.
3. Chúng tôi xác nhận đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ trước khi Đại diện hợp pháp của Chúng tôi ký Giấy đề nghị.
 |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| VPBank đồng ý phát hành Thẻ theo đề nghị của Khách hàng: ………………………………..…………………Số Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ ghi nợ là TKTT mà VPBank đồng ý mở cho Khách hàng tại Phần B – Phụ lục đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán đính kèm Giấy đề nghị. |

|  |
| --- |
|  |
|  |  Hội sở chính Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

#

**PHỤ LỤC NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG VÀ THU THẬP THÔNG TIN FATCA**

***Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký ngày………./………./………***

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA KHÁCH HÀNG** |
| ***Khách hàng xác định chủ sở hữu hưởng lợi như sau:[[36]](#footnote-37)*** **** CSHHL đồng thời là Người đại diện theo Pháp luật. Chỉ cần điền thông tin Loại đối tượng và % sở hữu ở bảng bên dưới**** CSHHL không đồng thời là Người đại diện theo Pháp luật. Vui lòng cung cấp thông tin theo bảng sau: |
| Họ tên | ……………………….[ ]  Theo thông tin của Người đại diện theo pháp luật tại mục……….…Phụ lục đăng ký mở và sử dụng TKTT | ………………….. | …………………….. |
| Đối tượng hưởng lợi | Loại đối tượng (i,ii, iii…) |  |  |  |
| % sở hữu |  |  |  |
| Ngày sinh |  |  |  |
| Quốc tịch[[37]](#footnote-38) |  |  |  |
| Nghề nghiệp |  |  |  |
| Chức vụ |  |  |  |
| Điện thoại |  |  |  |
| Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ khác[[38]](#footnote-39) | Số |  |  |  |
| Ngày cấp |  |  |  |
| Nơi cấp |  |  |  |
| Thị thực nhập cảnh | Số |  |  |  |
| Ngày cấp |
| Nơi cấp |
| Ngày hết hạn |
| Địa chỉ thường trú ở Việt Nam |  |  |  |
| Địa chỉ thường trú/cư trú tại nước ngoài[[39]](#footnote-40) (nếu có) |  |  |  |
| Nơi ở hiện tại | [ ]  Giống địa chỉ thường trú ở VN[ ]  Khác:……………. |  |  |
| ***Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý[[40]](#footnote-41) không?*** [ ]  Không [ ]  Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu *Thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý* do VPBank cung cấp. |
| **II. MỤC ĐÍCH, BẢN CHẤT MỐI QUAN HỆ KINH DOANH CỦA KHÁCH HÀNG VỚI VPBANK** |
|

|  |  |
| --- | --- |
| [ ]  Sử dụng dịch vụ thu, chi hộ   [ ]  Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh trong nước  [ ]  Thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh quốc tế | [ ]  Quản lý dòng tiền[ ]  Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động vận hành tổ chức[ ]  Khác:*……………………………………*  |

 |
| **III. THÔNG TIN FATCA** |
| Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/tổ chức **được thành lập tại Hoa Kỳ** **| hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ? | có địa chỉ tại Hoa Kỳ?** |
| [ ]  **Không.** Khách hàng là: | [ ]  Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động[[41]](#footnote-42) |
| [ ]  Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và[ ]  Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ.[ ]  Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Địa chỉ | Mã số TIN |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |

 |
| [ ]  Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E |
| [ ]  Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E | W-8IMY | W-8ECI | W-8EXP phù hợp do IRS ban hành. |
| [ ]   **Có.**Khách hàng vui lòng cung cấp: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức [1] (Mã số TIN): |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 |
| 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. **Exemption code [2]:** …………………………………………………… |

 |

|  |
| --- |
| **IV. THÔNG TIN GIÁM ĐỐC/TỔNG GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** |
| [ ]  Đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật [ ]  Không đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật. Vui lòng cung cấp thông tin dưới đây:Họ và tên: ……………………………………….…Ngày sinh: ………………………….Giới tính: [ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: …………………………….…………………Chức vụ: …………………..…… Quốc tịch: ………………….…Số CMND/HC/Thẻ CCCD/Giấy tờ khác …….……………Ngày cấp: ……….…Nơi cấp: ………….…Điện thoại: ………………………………………………………………….Email: …………………..…………Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: …………………………………………………………………………..………Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: …………………………………………………………………………………………..Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trúSố thị thực: ………….…………..… Nơi cấp: …………..…….……… Ngày hết hạn: …………………………………… |
| **V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP** |
| ***Khách hàng có xác định được người thành lập không***:[ ]  **Có**. Đề nghị trả lời câu hỏi bên dưới.  **** Người thành lập đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật.  **** Người thành lập không đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật. Vui lòng cung cấp toàn bộ thông tin tại mục 1 và 2 dưới đây.[ ]  **Không[[42]](#footnote-43)**. Qua nhiều lần thay đổi thông tin doanh nghiệp, dựa trên các giấy tờ pháp lý hiện hành, Khách hàng chưa thể xác định/thu thập được đầy đủ thông tin/tài liệu về Người thành lập, và do đó chưa thể cung cấp thông tin/tài liệu này cho VPBank. Khách hàng sẽ nỗ lực thu thập và bổ sung thông tin này và các tài liệu xác minh cho VPBank ngay khi xác định được thông tin về Người thành lập hoặc khi VPBank yêu cầu.1. **Người thành lập là cá nhân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm sinh |  |  |  |
| Quốc tịch |  |  |  |
| Nghề nghiệp |  |  |  |
| Chức vụ |  |  |  |
| Điện thoại |  |  |  |
| Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ khác | Số |  |  |  |
| Ngày cấp |  |  |  |
| Nơi cấp |  |  |  |
| Thị thực nhập cảnh | Số |  |  |  |
| Ngày cấp |  |  |  |
| Nơi cấp |  |  |  |
| Ngày hết hạn |  |  |  |
| Địa chỉ thường trú ở Việt Nam |  |  |  |
| Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài (nếu có) |  |  |  |
| Nơi ở hiện tại | [ ]  Giống địa chỉ thường trú ở VN[ ]  Khác:……………. |  |  |

1. **Người thành lập là tổ chức**

|  |
| --- |
| **Thông tin về tổ chức là Người thành lập Khách hàng (NTLKH)** |
| Tên giao dịch đầy đủ:……………………………………………………….………………………………………………………………………………………..Tên viết tắt: ……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………..Mã số doanh nghiệp: ……………………………………………….………………………………………………………………………………………………..Mã số thuế:………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………….Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………………………………………………….………………………………………………Địa chỉ giao dịch: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Số Điện thoại liên lạc: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………..Số Fax: ……………………………………………..………..…………………………………………………………………………………………………………………….Trang thông tin điện tử (nếu có)………………………………………………………………………………….……………………………………….Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: ………………………………………………………………………………………………………………………….. |
| **Thông tin về Người đại diện của tổ chức là NTLKH** |
| Họ và tên: ……………………………….…….………Ngày sinh: ……………………….Giới tính: [ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: ……………………………………………Chức vụ: …………………..…… Quốc tịch: ………………….…Số CMND/HC/Thẻ CCCD/ Giấy tờ khác: ……………..……………………………………………………………………………………………Ngày cấp: ………….……………………………… Nơi cấp: ……………………….………..…………………………………………………………………….Điện thoại: ………………………………………… Email: …………………..……………….……………………………………………………………………….Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: …………………………………………………………………..…………………………………………Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: …………………………………………………………………………………………………………………….Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trúSố thị thực: ………………………..… Nơi cấp: ………….……… Ngày hết hạn: ………………………………………………………………….. |
| **Thông tin Giám đốc/Tổng giám đốc của tổ chức là NTLKH** |
| [ ]  Đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật [ ]  Không đồng thời là Người Đại diện theo Pháp luật. Vui lòng cung cấp thông tin dưới đây:Họ và tên: ……………………………….……………Ngày sinh: ……………………..Giới tính: [ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: ………………………………………….…Chức vụ: …………………..…… Quốc tịch: ………………….… |
| Số CMND/HC/Thẻ CCCD/Giấy tờ khác: ……………..…………………………………..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..…..……..Ngày cấp: ………….………… Nơi cấp: ………………..………..…………………………………..…..…..…..………………………………………………Điện thoại: ……………………………………………………………………………..Email: …………………..…………………………………………………….Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: …………………………………………………………………………..………………………………..Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: ……………………………………………………………………………………………………………………Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trúSố thị thực: ………………………..… Nơi cấp: ………….……… Ngày hết hạn: ………………………………………………………………….. |
| **Thông tin Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của tổ chức là NTLKH** |
| Họ và tên: ……………………………….………….Ngày sinh: ……………………..Giới tính: [ ] Nam [ ] NữNghề nghiệp: …………………………….…………………Chức vụ: …………………..…… Quốc tịch………………….…………………………Số CMND/HC/Thẻ CCCD/Giấy tờ khác: ……………..…………………………………..…..…..…..…..…..…..…..…..…..……………..Ngày cấp: ………….…………… Nơi cấp: ……………………..…..…………………………………..…..…..…..…..…..…………………………………..Điện thoại: ……………………………………………………Email: …………………..………………………………………………………………………………. |
| Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài: …………………………………………………………………………..…………………………………Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại VN: ……………………………………………………………………………………………………………………Tình trạng cư trú: [ ]  Cư trú [ ]  Không cư trúSố thị thực: ………………………..… Nơi cấp: ………….……… Ngày hết hạn: …………………………………………………………………… |
| **Thông tin về cá nhân thành lập tổ chức là NTLKH (nếu có)** |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ tên |  |  |
| Ngày sinh |  |  |
| Quốc tịch |  |  |
| Nghề nghiệp |  |  |
| Chức vụ |  |  |
| Điện thoại |  |  |
| Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ khác | Số |  |  |
| Ngày cấp |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Thị thực nhập cảnh | Số |  |  |
| Ngày cấp |  |  |
| Nơi cấp |  |  |
| Ngày hết hạn |  |  |
| Địa chỉ thường trú ở Việt Nam |  |  |
| Địa chỉ thường trú/cư trú tại nước ngoài (nếu có) |  |  |
| Nơi ở hiện tại |  |  |

 |

 |

|  |
| --- |
| **Thông tin về tổ chức thành lập tổ chức là NTLKH (nếu có)** |
|

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên giao dịch của Tổ chức |  |  |  |  |
| Tên viết tắt |  |  |  |  |
| Số giấy phép thành lập |  |  |  |  |
| Địa chỉ trụ sở chính |  |  |  |  |
| Số Điện thoại  |  |  |  |  |
| Số Fax |  |  |  |  |
| Số Điện thoại di động |  |  |  |  |
| Trang thông tin điện tử (nếu có) |  |  |  |  |
| Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh |  |  |  |  |

 |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **Trường hợp áp dụng:**
* Khách hàng SME có nhu cầu đơn giản, chỉ đăng ký: (i) 01 Đại diện theo pháp luật; và (ii) 01 Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán hoặc thuộc trường hợp không bắt buộc bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định pháp luật; và
* Không áp dụng đăng ký ủy quyền sử dụng tài khoản của Chủ tài khoản/Kế toán trưởng/PTKT; và
* Khách hàng chưa có TKTT tại VPBank hoặc đã mở TKTT tại VPBank nhưng các tài khoản đều được mở trước thời điểm 01/09/2017, có nhu cầu đăng ký mở và sử dụng TKTT. Ngoài đăng ký mở và sử dụng TKTT, KH có thể đồng thời đăng ký sử dụng dịch vụ khác như dịch vụ VPBank NEOBiz, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ...
1. **Cấu trúc của mẫu biểu**
* Mẫu biểu combo gồm: Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ, Phụ lục Nhận biết khách hàng và thu thập thông tin Fatca, các Phụ lục đăng ký dịch vụ đính kèm (gồm Mở và sử dụng TKTT, VPBank NEOBiz Plus, Thẻ ghi nợ).

**Lưu ý:** **Các mẫu Phụ lục đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus, Phụ lục đăng ký phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ theo combo này chỉ được sử dụng nếu đăng ký cùng thời điểm mở và sử dụng TKTT**. Không áp dụng các mẫu Phụ lục này tại thời điểm đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus, phát hành thẻ ghi nợ sau khi mở TKTT.

* Trường hợp KH có nhu cầu đăng ký thêm các dịch vụ khác (ví dụ như VPBank NEOBiz, giao dịch qua Fax, Email) thì đính kèm Phụ lục đăng ký dịch vụ tương ứng.
* Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ và (các) Phụ lục đính kèm được đóng dấu giáp lai bởi con dấu của Khách hàng và VPBank.
1. **Lưu ý khi soạn thảo mẫu biểu đối với nội dung Phụ lục đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz Plus**
2. Hướng dẫn KHDN đăng ký thông tin của từng Người sử dụng Dịch vụ:
* Trường hợp Đăng ký Người sử dụng dịch vụ đồng thời là Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Khách hàng tích chọn vào ô tương ứng và điền thông tin vào Mục 2.1.
* Ngoại trừ Dịch vụ truy vấn, đối với các dịch vụ khác mà KH đăng ký tại Phụ lục này thì KH cần đăng ký đảm bảo các giao dịch khi thực hiện trên Hệ thống phải bao gồm tối thiểu một Người sử dụng Dịch vụ có chức năng lập lệnh, một Người sử dụng Dịch vụ có chức năng duyệt lệnh và là những người khác nhau, không được trùng thông tin.
* Đối với KH được pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank: giải thích cho KH rằng KH có thể đăng ký 01 Người sử dụng Dịch vụ có chức năng Lập lệnh và duyệt lệnh và phải là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.

b) Liên quan đến đăng ký chức năng của Người sử dụng Dịch vụ, lưu ý hướng dẫn KH:

* Trường hợp Khách hàng được đăng ký 1 người sử dụng Dịch vụ có chức năng Lập lệnh và duyệt lệnh: Giao dịch được khởi tạo bởi Người sử dụng Dịch vụ sẽ được gửi đến Ngân hàng ngay sau khi khởi tạo thành công.
* Đối với trường hợp chỉ đăng ký 01 Người duyệt lệnh thì Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán hoặc người được KTT/Người phụ trách KT ủy quyền sẽ thực hiện chức năng lập lệnh và người dùng duyệt lệnh phải là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.

c) Trường hợp phát sinh đăng ký thêm Thông Tin Người sử dụng Dịch vụ: Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 2 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng Người sử dụng Dịch vụ Khách hàng đăng ký.

d) Các nội dung khác nếu chưa rõ: Đơn vị liên hệ với Phòng số hóa KHDN – Khối FMTB để được hướng dẫn chi tiết.

1. **Lưu ý khi soạn thảo mẫu biểu đối với nội dung đăng ký & phát hành Thẻ ghi nợ.**
* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính có thay đổi thông tin so với thông tin CIF cá nhân đang được lưu trữ tại VPBank, đơn vị hướng dẫn KH sẽ sử dụng thông tin kê khai tại phần ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ TÀI KHOẢN ở Phụ lục Đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán và thu thập đầy đủ các tài liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo Quy định 30/2023/QĐi-TGĐ.

*Lưu ý: ĐVKD hướng dẫn Người sử dụng Thẻ chính điền số CMND/CCCD/HC đã đăng ký với VPBank tại CIF cá nhân tại mục CMND/HC/CCCD hiện tại ở Phụ lục Đăng ký phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ.*

* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính thay đổi thông tin Email, Số điện thoại và Chữ ký so với thông tin CIF cá nhân đã mở tại VPBank, đơn vị tư vấn, yêu cầu Người sử dụng Thẻ chính làm thủ tục thay đổi thông tin CIF cá nhân tại quầy trước khi thực hiện mở Thẻ.
* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính phụ tích chọn vào ô Có tại mục **Người sử dụng Thẻ chính** **có chủ sở hữu hưởng lợi khác không?** thì cần cung cấp thêm MB01.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 156/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 24/11/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ.
* Trường hợp Người sử dụng Thẻ chính tích chọn vào ô Có tại mục **Người sử dụng Thẻ chính có phải là người nhận ủy thác pháp lýnào** **không?** thì cần cung cấp thêm MB11.HDM-PC.RT.NB/01 theo Hướng dẫn mẫu biểu bộ mẫu biểu nhận biết khách hàng và tuân thủ FATCA số 156/2023/HDM-TGĐ ban hành ngày 24/11/2023 và/hoặc các văn bản sửa đổi/bổ sung/thay thế văn bản này từng thời kỳ.
1. Nếu trùng với số ĐKDN/ ĐKKD thì không cần điền. [↑](#footnote-ref-2)
2. Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp; Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên. [↑](#footnote-ref-3)
3. Chỉ điền đối với cá nhân người nước ngoài không có thông tin số hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-4)
4. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

- Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND

- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

- Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

- Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-5)
5. Lưu ý: khi điền tại phần này cần điền rõ cả loại GTTT và số GTTT (ví dụ nếu giấy tờ tùy thân là CMND thì điền: CMND số 123456789) [↑](#footnote-ref-6)
6. Không điền nếu thuộc trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-7)
7. Chỉ điền đối với cá nhân người nước ngoài không có thông tin số hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-8)
8. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

- Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND

- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

- Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

- Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-9)
9. Lưu ý: khi điền tại phần này cần điền rõ cả loại GTTT và số GTTT (ví dụ nếu giấy tờ tùy thân là CMND thì điền: CMND số 123456789). [↑](#footnote-ref-10)
10. Không điền nếu thuộc trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-11)
11. Điền thông tin Địa điểm giao dịch của VPBank – nơi Khách hàng muốn đến nhận sổ phụ tài khoản/hóa đơn [↑](#footnote-ref-12)
12. Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus là phiên bản nâng cấp của Dịch vụ VPBank NEOBiz được VPBank cung cấp trên Hệ thống CMP. [↑](#footnote-ref-13)
13. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế trên internet banking. [↑](#footnote-ref-14)
14. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ nếu đã ký hợp đồng dịch vụ tương ứng với VPBank. [↑](#footnote-ref-15)
15. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ nếu có thẻ ghi nợ và/hoặc thẻ tín dụng mở tại VPBank. [↑](#footnote-ref-16)
16. Trường hợp đăng ký Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán là Người sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus, Khách hàng đăng ký tại Mục 4.1 này và tích chọn tại đây; đồng thời đảm bảo khớp đúng với thông tin Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán tại hồ sơ mở, sử dụng TKTT. [↑](#footnote-ref-17)
17. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cước điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước

Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-18)
18. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-19)
19. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank. [↑](#footnote-ref-20)
20. Vui lòng kê khai nếu là người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-21)
21. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-22)
22. Trường hợp cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin các quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn của quốc tịch còn lại và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-23)
23. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. [↑](#footnote-ref-24)
24. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp KH muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. [↑](#footnote-ref-25)
25. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

Công dân Việt Nam: Thẻ CCCD/Thẻ CC/CC điện tử/ CMND. Việc sử dụng Căn cứơc điện tử/ Định danh sẽ thực hiện theo hướng dẫn truyền thông của VPBank từng thời kỳ.

Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước.

Người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử.

Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế. [↑](#footnote-ref-26)
26. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-27)
27. Các thông tin khác không được kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ tại VPBank [↑](#footnote-ref-28)
28. Vui lòng kê khai nếu là người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu. [↑](#footnote-ref-29)
29. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-30)
30. Trường hợp cá nhân có hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại. [↑](#footnote-ref-31)
31. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. [↑](#footnote-ref-32)
32. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp KH muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. [↑](#footnote-ref-33)
33. Người sử dụng Thẻ chính điền số GTTT là số định danh cá nhân/CMND/HC mới trong trường hợp số định danh cá nhân/CMND/HC đã đăng ký với VPBank lúc trước và đang được ghi nhận thông tin trên CIF cá nhân khác với số định danh cá nhân/CMND/HC mới của chủ thẻ chính.

*Lưu ý:* (i) Điền số định danh cá nhân nếu giấy tờ tùy thân là Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Danh tính điện tử người nước ngoài (NNN) thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (ii) số CMND cho người Việt Nam (lưu ý nếu CMND còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì chỉ áp dụng đến hết 30/12/2024); (iii) số Hộ chiếu nếu là người nước ngoài; (iv) Giấy chứng nhận căn cước đối với KH là người Gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch [↑](#footnote-ref-34)
34. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng cá nhân bao gồm: (i) Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó; (ii) Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ. [↑](#footnote-ref-35)
35. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận [↑](#footnote-ref-36)
36. Tiêu chí xác định CSHHL của Doanh nghiệp bao gồm: (i) Trong trường hợp Khách hàng là doanh nghiệp đã niêm yết trên các thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài, đồng thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Khách hàng đã được công bố, chủ sở hữu hưởng lợi được xác định là cá nhân được công bố đó; (ii) Cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức; (iii) Cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với Khách hàng là tổ chức; (iv) Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại Điểm (i), (ii), (iii) Mục này, chủ sở hữu hưởng lợi là người đại diện theo pháp luật của Khách hàng, trừ trường hợp người đại diện này là cá nhân là người đại diện phần vốn nhà nước trong tổ chức. [↑](#footnote-ref-37)
37. Sử dụng trong trường hợp khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không có Hộ chiếu [↑](#footnote-ref-38)
38. Giấy tờ khác” được nhắc tới ở toàn bộ mẫu biểu này bao gồm : (i) Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp: Sử dụng trong trường hợp khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam và không có Hộ chiếu; hoặc (ii) Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế: chỉ áp dụng trong trường hợp là người không quốc tịch [↑](#footnote-ref-39)
39. (i) Đối với cá nhân 01 quốc tịch Việt Nam: điền địa chỉ đăng ký thường trú và địa chỉ hiện tại khác (nếu có); (ii) Đối với cá nhân 01 quốc tịch nước ngoài: điền địa chỉ cư trú ở nước ngoài, địa chỉ cư trú ở Việt Nam (người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), (iii) Đối với cá nhân 02 quốc tịch trở lên: điền địa chỉ (i) + (ii) + địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại [↑](#footnote-ref-40)
40. Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-41)
41. Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp [↑](#footnote-ref-42)
42. Áp dụng cho Khách hàng tổ chức lần đầu thiết lập quan hệ tại VPBank lựa chọn phương án không có thông tin về người thành lập khi Khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau: có thời gian thành lập và hoạt động trên 05 năm tính đến thời điểm Khách hàng đề nghị thiết lập quan hệ với VPBank; Khách hàng xác nhận không có đủ thông tin, hồ sơ để xác định được Người thành lập căn cứ trên các giấy tờ pháp lý hiện hành của Khách hàng. [↑](#footnote-ref-43)